TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ TÂN CHÂU** TỈNH AN GIANG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 29-3-2023
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN CHÂU, TỈNH AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Lan

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phan Ngọc Quế;

2. Bà Huỳnh Thị Hồng Nho.

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Mộng Thu là Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Châu: Không tham gia phiên tòa.

Ngày 29 tháng 3 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 47/2023/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 02 năm 2023 về "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 40/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Diệp Thị Nguyên, sinh năm 1969;

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Hẻm 240, đường Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Ông Nguyễn Trung Thu, sinh năm 1970:

Nơi cư trú: Tổ 13, ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

Tạm trú: Hẻm 240, đường Tô Ngọc Vân, phường Thạnh Xuân, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai về việc ly hôn đề ngày 30/11/2022 và trong quá trình hòa giải, nguyên đơn bà Diệp Thị Nguyên trình bày: Hôn nhân giữa bà và ông Thu là do cha mẹ hai bên định đoạt nên tiến hành tổ chức lễ cưới vào năm 1992 nhưng không có đăng ký kết hôn. Sau khi cưới thì vợ chồng chung sống bên gia đình tôi ở ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, Tân Châu, tỉnh An Giang. Thời gian đầu vợ

chồng chung sống có hạnh phúc, đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cải, cuộc sống chung của vợ chồng không còn hạnh phúc và vợ chồng không còn chung sống với nhau từ năm 2014 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn bà Nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trung Thu.

- Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 09/5/1993 và Nguyễn Hữu Cảnh, sinh ngày 29/9/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Trung Thu thống nhất theo lời trình bày của bà Diệp Thi Nguyên, ông không bổ sung gì thêm. Nay ông đồng ý ly hôn với bà Nguyên.

- Về con chung: Có 02 đứa con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 09/5/1993 và Nguyễn Hữu Cảnh, sinh ngày 29/9/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành và lao động được nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bà Diệp Thị Nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt ngày 22/02/2023.

Chủ tọa phiên tòa công bố lời khai của bà Diệp Thị Nguyên. Ông Nguyễn Trung Thu đồng ý ly hôn với bà Nguyên.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên toà và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Về thẩm quyền: Bà Diệp Thị Nguyên có đơn khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Nguyễn Trung Thu, có nơi cư trú tại ấp Vĩnh Lợi 1, xã Châu Phong, thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang là thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Tân Châu theo quy định tại khoản 1 Điều 28 điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Về sự vắng mặt của đương sự: Nguyên đơn bà Diệp Thị Nguyên có đơn xin xét xử vắng mặt theo quy định tại Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyên.

[2] Về nội dung:

Về hôn nhân: Bà Diệp Thị Nguyên và ông Nguyễn Trung Thu chung sống với nhau từ năm 1992 nhưng ông bà không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên hôn nhân của ông bà là hôn nhân không hợp pháp.

Hội đồng xét xử xét thấy, Bà Nguyên và ông Thu tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng. Sau khi ông bà chung sống với nhau thì cuộc sống chung của vợ chồng lúc đầu có hạnh phúc nhưng về sau thì không còn hạnh phúc nữa. Nguyên nhân, do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp nhau, vợ chồng không tìm được tiến nói chung nên không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa và ông bà không còn chung sống với nhau từ đầu năm 2014 cho đến nay. Nay bà Nguyên yêu cầu được ly hôn với ông Thu và ông Thu cũng đồng ý ly hôn với bà Nguyên. Hội đồng xét xử xét thấy tuy ông bà về chung sống với nhau, có tổ chức lễ cưới, nhưng không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên HĐXX căn cứ vào khoản 1 Điều 14 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xét không công nhận bà Diệp Thị Nguyên và ông Nguyễn Trung Thu là vợ chồng.

[3] Về con chung: Bà nguyên và ông Thu có 02 đứa con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 09/5/1993 và Nguyễn Hữu Cảnh, sinh ngày 29/9/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành và lao động được. Ông bà không yêu cầu Toà án giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Bà Nguyên và ông Thu không yêu cầu Toà án giải quyết. Do đó HĐXX không xem xét.

[5] Về án phí: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà Diệp Thị Nguyên phải chịu 300.000đ tiền án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, Điều 228, khoản 1 Điều 273, Điều 278 và khoản 1 Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 14, Điều 58, Điều 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về hôn nhân:* Không công nhận bà Diệp Thị Nguyên và ông Nguyễn Trung Thu là vợ chồng.

2. *Về con chung*: Bà nguyên và ông Thu có 02 đứa con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung, sinh ngày 09/5/1993 và Nguyễn Hữu Cảnh, sinh ngày 29/9/1995. Hiện nay các con đã trưởng thành và lao động được

3. *Về tài sản chung và nợ chung:* Bà Nguyên và ông Thu không yêu cầu Toà án giải quyết.

4. *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Bà Diệp Thị Nguyên phải chịu 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* tiền án phí dân sự sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0007333 ngày 13/02/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Tân Châu, tỉnh An Giang.

"*Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ*".

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh An Giang;
- VKSND TX.Tân Châu;
- Chi cục THADS TX. Tân Châu;
- UBND xã, phường;
- Các đương sự (để thi hành);
- Lưu: Hồ sơ, V.phòng.

Huỳnh Ngọc Lan